

PHỤ LỤC SỐ III

NGÂN HÀNG TMCP
VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Số: ~~72~~-2013 /CV-VPB

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng/ năm)

Kính gửi :
- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng Khoán

- Tên đơn vị: Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBank)
- Địa chỉ trụ sở chính : 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: 04309288900 Fax: 043.9288901
- Email (đăng ký công bố thông tin): vanphonghddqt@vpb.com.vn
- Vốn điều lệ: 5.770.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán (nếu có)

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/ năm):

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị: 6 tháng đầu năm 2013, Hội đồng quản trị tổ chức 2 cuộc họp định kỳ (của Quý 1 và Quý 2)

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	2	100%	
2	Bùi Hải Quân	Phó Chủ tịch	2	100%	
3	Lô Bằng Giang	Phó Chủ tịch	2	100%	
4	Phùng Khắc Kế	Thành viên độc lập	2	100%	
5	Lương Phan Sơn	Thành viên	0		Do thời điểm tổ chức 2 cuộc họp thì chưa là thành viên HĐQT
6	Nguyễn Đức Vinh	Thành viên	0		Do thời điểm tổ chức 2 cuộc họp thì chưa là thành viên HĐQT

2. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

ST T	Số nghị quyết/ngày	Nội dung
1	10/1/2013	Thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Quy định về xác định hạn mức giao dịch của VPBank đối với khách hàng là định chế tài chính

2	16/01/2013	Thông qua kế hoạch tài chính 2013
3	23/2/2013	Thông qua dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐ xử lý nợ; Quy định về phê duyệt xử lý nợ và bổ nhiệm các cấp phê duyệt xử lý nợ.
4	22/3/2013	Thông qua quy chế hoạt động của Hội đồng tín dụng và Quy chế phê duyệt tín dụng sửa đổi.
5	24/3/2013	Thông qua việc cơ cấu lại nhân sự các Hội đồng tín dụng
6	24/3/2013	Phê duyệt kế hoạch chi ngân sách an sinh xã hội năm 2013
7	25/3/2013	Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của VPBank AMC.
8	28/3/2013	Thông qua quy định về bảo lãnh của VPBank đối với khách hàng
9	3/4/2013	Thông qua Quy định miễn giảm lãi vay của VPBank
10	2/4/2013	Thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động tại VPBank chi nhánh Hòa Bình : thay đổi tên ngành và mã ngành của chi nhánh.
11	17/4/2013	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động quý 1 của Tổng giám đốc và thống nhất một số định hướng chính đối với hoạt động Quý 2 theo đề xuất của TGD Thông qua kế hoạch hoạt động của công ty VPBank AMC 2013 Thống nhất mức đề xuất thưởng hiệu quả làm việc của công ty AMC 2012 Thống nhất việc sử dụng chức danh của các thành viên ban điều hành. Thông qua các dự thảo: + Quy chế Quản trị công ty. + Quy chế về công bố thông tin của VPBank. Thống nhất bổ thay đổi người đại diện phần vốn góp của VPBank tại một công ty Vpbank góp vốn Thông qua các nội dung liên quan đến Đại hội cổ đông VPBank: Chương trình Đại hội, các phân công tại Đại hội, Thông qua nội dung của các báo cáo, tài liệu Đại hội.
12	25/4/2013	Thông qua Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của VPBank.
13	16/5/2013	Thống nhất một số nội dung thay đổi liên quan Quy định về đánh giá tín nhiệm của VPBank đối với khách hàng là định chế tài chính.
14	20/5/2013	Thống nhất ban hành Quy định mới về xác định hạn mức giao dịch của VPBank đối với khách hàng là định chế tài chính
15	21/5/2013	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của VPBank chi nhánh Bắc Giang.
16	24/5/2013	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động tại VPBank chi nhánh Đồng Tháp, Kiên Giang.



17	12/6/2013	Thay đổi địa chỉ địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh Hải Phòng.
18	10/6/2013	Thông nhất thuê bổ sung địa điểm làm việc cho Hội sở Ngân hàng tại tòa nhà Việt Hải, phố Duy Tân, Cầu giấy.
19	20/6/2013	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động tại VPBank chi nhánh Quảng Bình
20	20/6/2013	Thông qua chính sách tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp.
21	20/6/2013	Thông qua chính sách quản lý rủi ro tín dụng.
22	25/6/2013	Thông qua chiến lược phát triển triển khai chiến lược Ebanking giai đoạn 2013-2017.
23	30/6/2013	Thông nhất thuê bổ sung địa điểm làm việc cho Hội sở Ngân hàng tại tòa nhà Việt Hải, phố Duy Tân, Cầu giấy (tiếp).

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị VPBank tham gia 06 cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành trong 6 tháng vừa qua.
- Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng giám sát đối với Tổng giám đốc thông qua việc xem xét các báo cáo hàng ngày, tuần, tháng, quý cũng như việc yêu cầu báo cáo khi cần thiết.
- Giám sát thông qua việc xem xét và xử lý các thông tin từ các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị của Ngân hàng.
- Hội đồng quản trị cũng giám sát Tổng giám đốc thông qua hoạt động của các tiểu ban trực thuộc như dưới đây.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị VPBank có hai ủy ban chính thức trực thuộc Hội đồng quản trị bao gồm: Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Quản lý rủi ro.

- **Ủy ban nhân sự:** có nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT trong các vấn đề liên quan tới nhân sự như quy mô và cơ cấu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; các vấn đề phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, tham mưu đề xuất mức lương, thưởng và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Vpbank. Tư vấn cho Hội đồng quản trị và Quyết định theo thẩm quyền đối với các nhân sự cấp cao của Ngân hàng, các quyết định về chính sách, chế độ đối với nhân sự, các dự án về đào tạo, chiến lược nhân sự. Ủy ban Nhân sự họp định kỳ hàng tháng.
- **Ủy Ban quản lý rủi ro:** Có nhiệm vụ tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các chiến lược, quy trình, chính sách liên quan đến quản trị rủi ro hoạt động của Ngân hàng. Ủy ban quản lý rủi ro cũng có nhiệm vụ phân tích và đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của VPBank trước những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro và đề xuất những biện pháp phòng ngừa; phân tích quyết định mức độ rủi ro chung của Ngân hàng, thiết lập khẩu vị rủi ro và mức độ rủi ro cho các mảng nghiệp vụ cũng như toogrn thể hoạt động của Ngân hàng, đồng thời giám sát việc thực thi chính sách này trong Ngân hàng. Ủy ban Quản lý rủi ro chịu trách nhiệm xem xét quyết định việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý rủi ro của Ngân hàng để phù hợp với các yêu cầu về quản trị rủi ro của các cơ quan quản lý; phổ biến kiến thức và văn hóa

quản lý rủi ro trong toàn bộ hệ thống ngân hàng. Ủy ban quản lý rủi ro đã thực hiện họp 2 lần trong 2 quý đầu năm 2013.

ST T	Hội đồng/ủy ban trực thuộc	Số Nghị quyết	Nội dung
1	Ủy ban nhân sự (4 cuộc họp)	17	Thông qua Chiến lược Nhân sự và Kế hoạch hành động tổng thể 2013 Quyết định các chương trình chính sách liên quan đến KPI và chính sách thưởng kinh doanh Thông qua các nội dung đề xuất phát triển Văn hóa DN 2013 Thông qua các nguyên tắc về thẩm quyền phát quyết nhân sự Thông qua kế hoạch, phương pháp và lộ trình triển khai đào tạo theo khung năng lực
2	Ủy ban quản lý rủi ro (3 cuộc họp)	3	Thảo luận và thông qua các nội dung liên quan đến chính sách tín dụng, chính sách khách hàng doanh nghiệp; các giải pháp quản lý rủi ro cho một số hạng mục rủi ro cụ thể của Ngân hàng. Đánh giá thực trạng hệ thống quản trị rủi ro của VPBank. Thông qua kế hoạch phát triển tổng thể và lộ trình triển khai Basel II

Ngoài 2 ủy ban chính thức trực thuộc Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị có thể được cử vào các ủy ban, hội đồng điều hành khác của Ngân hàng như các Hội đồng tín dụng, Hội đồng đầu tư, Hội đồng quản lý tài sản nợ có, Hội đồng chỉ đạo công nghệ, Ủy ban điều hành...

- II. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty Đại chúng theo quy định khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán (báo cáo 6 tháng/ năm): (phụ lục đính kèm)
- III. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (báo cáo 6 tháng/ năm) (phụ lục đính kèm).
1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan
 2. Giao dịch cổ phiếu
 3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty)

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT & BKS (để biết)
- Lưu VPHĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Vinh

PHỤ LỤC BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Số 1 - Năm 2013)

III Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Lương Phan Sơn	không có	Thành viên HĐQT	013014439	27/10/2007	Công an TP Hà Nội	104 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	26/04/2013		Được bầu làm thành viên HĐQT ngày 26/04/2013
2	Dương Thị Thùy	không có	Phó tổng giám đốc	012190593	12/04/2008	Công an TP Hà Nội	Số 4, Hoàng Diệu, phường Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội	18/02/2008	14/06/2013	Điều chỉnh chức danh
3	Marek Horvorka	không có	Phó tổng giám đốc	39456415	25/11/2009	Cộng Hòa Czech	Apartment nr. 18-07, Sailing Tower, 51 Nguyen Thi Minh Khai, Tp.HCM	15/10/2010	14/06/2013	Điều chỉnh chức danh

IV Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan

1 Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
I	Cổ đông nội bộ									

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
1	Ngô Chí Dũng	không có	Chủ tịch HĐQT	012603070	07/07/2003	Công an Tp Hà Nội	Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	25,872,404	4.48%	
2	Bùi Hải Quân	không có	Phó chủ tịch HĐQT	012191698	18/01/1999	Công an Tp Hà Nội	Số 10 Lô 2B Khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	8,936,112	1.55%	
3	Lô Bằng Giang	không có	Phó chủ tịch HĐQT	145428018	03/04/2007	Công an Hưng Yên	199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	817,490	0.14%	
4	Phùng Khắc Kế	không có	Thành viên HĐQT độc lập	010196770	27/10/2005	Công an Tp Hà Nội	Nhà B14 Trung Hòa – Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	
5	Lương Phan Sơn	không có	Thành viên HĐQT	013014439	27/10/2007	Công an TP Hà Nội	104 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	2,383,599	0.41%	
6	Nguyễn Quỳnh Anh	không có	Trưởng ban kiểm soát	011440178	03/12/2007	Công an Tp Hà Nội	Nhà số 1 Ngõ 86/16/2 Tô Vĩnh Diện, Hà Nội	22,720,834	3.94%	
7	Nguyễn Thị Mai Trinh	không có	Thành viên BKS	011551054	20/10/2007	Công an Tp Hà Nội	P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	28,349,194	4.91%	
8	Trịnh Thị Thanh Hằng	không có	Thành viên BKS	013103260	01/07/2008	Công an Tp Hà Nội	Số 23 đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	-	0.00%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
9	Nguyễn Đức Vinh	không có	Tổng Giám đốc	010271710	07/05/2001	Công an Tp Hà Nội	Nhà C10, số 142 Đội Cấn, ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	
10	Nguyễn Thanh Bình	không có	Phó tổng giám đốc	011795731	06/06/1993	Công an Tp Hà Nội	P310-D2 tập thể hồ Việt Xô, Hà Nội	215,915	0.04%	
11	Vũ Minh Trường	không có	Phó tổng giám đốc	012081900	21/03/2007	Công an Tp Hà Nội	P316-A7, TT Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	
12	Phan Ngọc Hòa	không có	Phó tổng giám đốc	023508471	03/01/2007	Công an Tp Hồ Chí Minh	81A, đường 11, phường Tân Kiểng, quận 7, Hồ chí Minh	134,455	0.02%	
13	Dương Thị Thu Thủy	không có	Phó tổng giám đốc	011457185	23/11/2004	Công an Tp Hà Nội	C21, p405, phường Thanh Xuân bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	15,237	0.00%	
14	Nguyễn Thị Bích Thủy	không có	Phó tổng giám đốc	011676258	12/10/2006	Công an Tp Hà Nội	P213, Tập thể viện công nghệ, phường Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	
15	Lưu Thị Thảo	không có	Phó tổng giám đốc	012024030	25/04/2000	Công an Tp Hà Nội	Số 4, ngõ 1/20 Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	44,065	0.01%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
16	Kalidas Ghose	không có	Phó tổng giám đốc	Z2159694	24/12/2010	Tp HCM	Căn hộ A1107, Cantavil Hoàn Cầu, 600A, Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	0	0.00%	
17	Lưu Thị Ánh Xuân	không có	Phó tổng giám đốc	011537134	09/07/2002	Công an Tp Hà Nội	P1701, 17T3 Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội, Việt Nam	0	0.00%	
18	Nguyễn Thị Thu Hằng	không có	Kế toán trưởng	011932721	17/09/1999	Công an Tp Hà Nội	P 413 - C3 - Hoàng Ngọc Phách - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	0	0.00%	
II Người có liên quan của cổ đông nội bộ										
1	Ngô Chí Trình	không có	không có	010124292		Công an Tp Hà Nội	Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	bố đẻ ông Ngô Chí Dũng
2	Vũ Thị Quyên	không có	không có	010357234		Công an Tp Hà Nội	Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	mẹ đẻ ông Ngô Chí Dũng
3	Ngô Thị Khánh Hòa	không có	không có	011996757	25/10/1990	Công an Tp Hà Nội	BT4, Nhà số 14, Pháp Vân, Hà Nội	-	0.00%	chị gái ông Ngô Chí Dũng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
4	Ngô Thanh Hằng	không có	không có	011115679		Công an Tp Hà Nội	Vila 39 Số 10 Đặng Thai Mai, Hà Nội	-	0.00%	chị gái ông Ngô Chí Dũng
5	Hoàng Anh Minh	không có	không có	011685494	04/10/2010	Công an Tp Hà Nội	Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	1,254,840	0.22%	vợ ông Ngô Chí Dũng
6	Ngô Minh Phương	không có	không có	N1183479	15/04/2008	ĐSQ Nga	Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	con ông Ngô Chí Dũng
7	Ngô Phương Anh	không có	không có	còn nhỏ			Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	con ông Ngô Chí Dũng
8	Ngô Chí Trung Johnny	không có	không có	còn nhỏ			Số 11 đường số 1 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	con ông Ngô Chí Dũng
9	Bùi Đình Đô	không có	không có	012922254		Công an Tp Hà Nội		-	0.00%	bố đẻ ông Bùi Hải Quân
10	Mạc Thị Hiền	không có	không có	012922255		Công an Tp Hà Nội		-	0.00%	mẹ đẻ ông Bùi Hải Quân
11	Bùi Hải Sơn	không có	không có	8A8E691051	15/04/2008	Bộ Quốc phòng	P303, tập thể X1-26, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	167,348	0.03%	anh trai ông Bùi Hải Quân

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
12	Kim Ngọc Cẩm Ly	không có	không có	011529218	14/01/2003	Công an Tp Hà Nội	Số 10 Lô 2B Khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	1,389,080	0.24%	vợ ông Bùi Hải Quân
13	Bùi Cẩm Thi	không có	không có	còn nhỏ			Số 10 Lô 2B Khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Bùi Hải Quân
14	Bùi Hải Ngân	không có	không có	còn nhỏ			Số 10 Lô 2B Khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Bùi Hải Quân
15	Công ty TNHH Thương mại kỹ thuật Việt Hải	không có	không có	0102001612	14/12/2000	Sở KH&ĐT Tp Hà Nội	Tầng 4, toàn nhà Vimeco, lô E9, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội	14,337,330	2.48%	Công ty do ông Bùi Hải Quân làm Giám đốc và sở hữu 90% VĐL
16	Công ty CP Đầu tư Việt Hải	không có	không có	0104936763	17/11/2010	Sở KH&ĐT Tp Hà Nội	Phòng 10.2, tầng 10, Tòa nhà Việt Hải, số 10 lô 2B, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	12,508,065	2.17%	Công ty do ông Bùi Hải Quân là Giám đốc
17	Công ty CP kỹ nghệ gỗ MDF Long Việt	không có	không có	6303000044	25/06/2007	sở KH&ĐT tỉnh Đắk Nông	ngã 3 quốc lộ 14 và 14C xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông	-	0.00%	Công ty do ông Bùi Hải Quân làm Thành viên HĐQT và sở hữu 15% VĐL

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
18	Công ty TNHH Hồng Hải	không có	không có	4200479404	06/03/2002	sở KH&ĐT tỉnh Khánh Hòa	thông Văn Đăng, xã Vĩnh Lương, tp Nha Trang, Khánh Hòa	-	0.00%	Công ty do ông Bùi Hải Quân làm Thành viên HĐQT và sở hữu 10,52% VDL
19	Lý Thị Thu Hà	không có	không có	012100621	23/07/2007	Công an Tp Hà Nội	199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	5,769,048	1.00%	mẹ đẻ ông Lô Bằng Giang
20	Lô Trung Hải	không có	không có	đã mất				-	0.00%	bố đẻ ông Lô Bằng Giang
21	Lô Hải Yến Ngọc	không có	không có	012581049	17/12/2009	Công an Tp Hà Nội	199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	5,769,680	1.00%	chị gái ông Lô Bằng Giang
22	Nguyễn Thu Thủy	không có	không có	011987373	07/03/2003	Công an Tp Hà Nội	199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	vợ ông Lô Bằng Giang
23	Lô Thủy Dương Sophia	không có	không có	còn nhỏ			199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Lô Bằng Giang
24	Lô Thủy Vy Kristina	không có	không có	còn nhỏ			199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Lô Bằng Giang
25	Lô An Tôn	không có	không có	còn nhỏ			199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	con trai ông Lô Bằng Giang
26	Lô Thủy Minh	không có	không có	còn nhỏ			199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Lô Bằng Giang
27	Hoàng Thị Lan	không có	không có	010196444	27/10/2005	Công an tp Hà Nội	Nhà B14 Trung Hòa – Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Vợ ông Phùng Khắc Kế
28	Phùng Thị Lan Hương	không có	không có	011835643	26/09/2009	Công an tp Hà Nội	Nhà B14 Trung Hòa – Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Con gái ông Phùng Khắc Kế

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
29	Phùng Ngọc Quang	không có	không có	012015005	26/02/1997	Công an tp Hà Nội	Nhà B14 Trung Hòa – Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Con trai ông Phùng Khắc Kế
30	Phùng Thị Bích	không có	không có	020108654	05/07/2006	Công an tp Hà Nội	Nhà B14 Trung Hòa – Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Chị gái ông Phùng Khắc Kế
31	Lương Phan Toàn	không có	không có	012056008	03/07/1997	Công an tp Hà Nội	104 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	Bố ruột ông Lương Phan Sơn
32	Vũ Thị Bảy	không có	không có	012056009	03/07/1997	Công an tp Hà Nội	104 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	Mẹ ruột ông Lương Phan Sơn
33	Nguyễn Thanh Hằng	không có	không có	012297060	18/10/1999	Công an tp Hà Nội	104 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	Vợ ông Lương Phan Sơn
34	Lương Quỳnh Mai	không có	không có	còn nhỏ			Thành phố Matxcova, Liên Bang Nga	-	0.00%	Con gái ông Lương Phan Sơn
35	Lương Phan Đức	không có	không có	còn nhỏ			Thành phố Matxcova, Liên Bang Nga	-	0.00%	Con trai ông Lương Phan Sơn

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
36	Lương Phan Hùng	không có	không có	011784144	10/01/2012	Công an tp Hà Nội	104 Tôn Thất Tùng, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	Anh trai ông Lương Phan Sơn
37	Lương Thị Hồng Lam	không có	không có	012992502	27/07/2007	Công an tp Hà Nội	thành phố Moscow, Liên Bang Nga	-	0.00%	Chị ruột ông Lương Phan Sơn
38	Lương Trường Giang	không có	không có	N1339028	06/01/2009	Sydney	Brington-Le-Sands NSW 2216 Australia	-	0.00%	Em trai ông Lương Phan Sơn
39	Nguyễn Anh Quế	không có	không có	đã mất				-	0.00%	bố đẻ bà Nguyễn Quỳnh Anh
40	Trần Hồng Lê	không có	không có	012878377	19/05/2006	Công an tp Hà Nội	Nhà số 1 Ngõ 86/16/2 Tô Vĩnh Diện, Hà Nội	-	0.00%	mẹ đẻ bà Nguyễn Quỳnh Anh
41	Nguyễn Quảng An	không có	không có	011982726	10/03/2007	Công an tp Hà Nội		-	0.00%	anh trai bà Nguyễn Quỳnh Anh
42	Vũ Tiến Đức	không có	không có	PTA 1859838	06/12/2005	Matxcova	Nhà số 1 Ngõ 86/16/2 Tô Vĩnh Diện, Hà Nội	4,033,336	0.70%	chồng bà Nguyễn Quỳnh Anh
43	Vũ Dạ Quỳnh Trang	không có	không có	còn nhỏ			Nhà số 1 Ngõ 86/16/2 Tô Vĩnh Diện, Hà Nội	-	0.00%	con gái bà Nguyễn Quỳnh Anh
44	Vũ Nhật Long	không có	không có	còn nhỏ			Nhà số 1 Ngõ 86/16/2 Tô Vĩnh Diện, Hà Nội	-	0.00%	con trai bà Nguyễn Quỳnh Anh
45	Nguyễn Nghiêm Minh	không có	không có	đã mất					0.00%	Bố đẻ bà Nguyễn Thị Mai Trinh

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
46	Trần Thị Bạch Mai	không có	không có	011115627	15/01/2009	Công an tp Hà Nội	P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	-	0.00%	Mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Mai Trinh
47	Nguyễn Minh Trung	không có	không có	011217660	03/09/1999	Công an tp Hà Nội		-	0.00%	anh trai bà Nguyễn Thị Mai Trinh
48	Dương Viết Long	không có	không có	011440316	22/07/2004	Công an tp Hà Nội	P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	-	0.00%	Chồng bà Nguyễn Thị Mai Trinh
49	Dương Nguyễn Mai Linh	không có	không có	còn nhỏ			P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	-	0.00%	con gái bà Nguyễn Thị Mai Trinh
50	Dương Chiêu An	không có	không có	còn nhỏ			P103-E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	-	0.00%	con gái bà Nguyễn Thị Mai Trinh
51	Trịnh Bá Phiến	không có	không có	012256456	03/07/1999	Công an tp Hà Nội	P302, nhà C2, khu tập thể hội phụ nữ TW, Pháp Đài láng, Hà Nội	-	0.00%	Bố đẻ bà Trịnh Thị Thanh Hằng
52	Trịnh Thị Thanh Mai	không có	không có	181378488	11/05/1983	CA Nghệ tĩnh	Số nhà 45 Tràng Thi, Thành phố Thanh Hóa	-	0.00%	Chị ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng
53	Trịnh Thanh Chương	không có	không có	011300101	13/05/2002	Công an tp Hà Nội	P1504 nhà 17 T9, Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội	-	0.00%	Anh ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng
54	Trịnh Thị Thanh Vân	không có	không có	012705096	16/07/2004	Công an tp Hà Nội	ngách 191, ngõ Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội	-	0.00%	Chị ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
55	Trịnh Thị Thanh Nhân	không có	không có	012315008	20/12/1999	Công an tp Hà Nội	P1007, N05, Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội	-	0.00%	Chị ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng
56	Nghiêm Xuân Đức	không có	không có	012050796	17/01/2007	Công an tp Hà Nội	Số 23 đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	-	0.00%	Chồng bà Trịnh Thị Thanh Hằng
57	Nghiêm Xuân Tùng	không có	không có	còn nhỏ		Công an tp Hà Nội	Số 23 đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	-	0.00%	con trai bà Trịnh Thị Thanh Hằng
58	Nghiêm Xuân Sơn	không có	không có	còn nhỏ		Công an tp Hà Nội	Số 23 đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	-	0.00%	con trai bà Trịnh Thị Thanh Hằng
59	Nguyễn Văn Sâm			đã mất					0.00%	Bố ông Nguyễn Đức Vinh
60	Phạm Thị Thanh			đã mất					0.00%	Mẹ ông Nguyễn Đức Vinh
61	Đỗ Quỳnh Ngân	không có	không có	010271497	29/03/2007	Công an tp Hà Nội	Nhà C10, số 142 Đội Cấn, ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	Vợ ông Nguyễn Đức Vinh
62	Nguyễn Đức Giang	không có	không có	012614555	26/06/2003	Công an tp Hà Nội	Nhà C10, số 142 Đội Cấn, ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	Con trai ông Nguyễn Đức Vinh
63	Nguyễn Quỳnh Phương	không có	không có	013226272	10/08/2009	Công an tp Hà Nội	Nhà C10, số 142 Đội Cấn, ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	Con gái ông Nguyễn Đức Vinh

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
64	Nguyễn Thị Nhung	không có	không có	010724591	05/04/2007	Công an Tp Hà Nội	Khu tập thể nhà máy sợi, Kim Ngưu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0.00%	Chị ông Nguyễn Đức Vinh
65	Nguyễn Đức Tâm	không có	không có	011787567	24/04/2007	Công an Tp Hà Nội	Khu Ciputra, tây Hồ, Hà Nội	-	0.00%	Anh ruột ông Nguyễn Đức Vinh
66	Nguyễn Đức Thịnh	không có	không có	012471037	09/08/2001	Công an Tp Hà Nội	Khu tập thể tổng cục 2, Bộ Quốc Phòng, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	-	0.00%	Anh ruột ông Nguyễn Đức Vinh
67	Nguyễn Đức Lợi	không có	không có	011317765	20/10/2003	Công an Tp Hà Nội	Khu đô thị Đồng Xa, Từ Liêm, Hà Nội	-	0.00%	Anh ruột ông Nguyễn Đức Vinh
68	Nguyễn Thị Kim Hải	không có	không có	011719981	20/07/2008	Công an Tp Hà Nội	Khu tập thể nhà máy sợi, Kim Ngưu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0.00%	Chị ruột ông Nguyễn Đức Vinh
69	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	không có	không có	010045110	01/02/2012	Công an Tp Hà Nội	Khu tập thể trường Đại học Bách Khoa, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội	-	0.00%	Chị ruột ông Nguyễn Đức Vinh
70	Nguyễn Khắc Miến	không có	không có					-	0.00%	bố đẻ ông Nguyễn Thanh Bình
71	Văn Thị Vượng	không có	không có					-	0.00%	mẹ đẻ ông Nguyễn Thanh Bình

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
72	Nguyễn Thị Ngọc Anh	không có	Giám đốc Phòng giao dịch Hai bà Trưng	011785352		Công an tp Hà Nội	P310-D2 tập thể hồ Việt Xô, Hà Nội	62,951	0.01%	vợ ông Nguyễn Thanh Bình
73	Nguyễn Ngọc Ánh	không có	không có	còn nhỏ			P310-D2 tập thể hồ Việt Xô, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Nguyễn Thanh Bình
74	Nguyễn Anh Tuấn	không có	không có	còn nhỏ			P310-D2 tập thể hồ Việt Xô, Hà Nội	-	0.00%	con trai ông Nguyễn Thanh Bình
75	Nguyễn Minh Anh	không có	không có	còn nhỏ			P310-D2 tập thể hồ Việt Xô, Hà Nội	-	0.00%	con gái ông Nguyễn Thanh Bình
76	Nguyễn Quang Minh	không có	không có					-	0.00%	anh (khác mẹ) của ông Nguyễn Thanh Bình
77	Nguyễn Thanh Nam	không có	không có					-	0.00%	anh ruột ông Nguyễn Thanh Bình
78	Nguyễn Thanh An	không có	không có					-	0.00%	em ruột ông Nguyễn Thanh Bình
79	Nguyễn Thị Thanh Nhân	không có	không có	125402542		Công an Bắc Ninh	1104 No2, Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội	369,900	0.06%	em ruột ông Nguyễn Thanh Bình
80	Nguyễn Thanh Bắc	không có	không có	121273360	18/11/1995	Công an Hà bắc		200,000	0.03%	em ruột ông Nguyễn Thanh Bình
81	Vũ Thị Bích Hợp	không có	không có				ở nước ngoài	-	0.00%	chị ruột ông Vũ Minh Trường

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
82	Vũ Thị Nguyệt Hường	không có	không có				ở nước ngoài	-	0.00%	chị ruột ông Vũ Minh Trường
83	Vũ Thị Thu Lê	không có	không có	011589034	16/01/2008	Công an Hà Nội	P316-A7, TT Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội		0.00%	Vợ ông Vũ Minh Trường
84	Lê Mộng Đài Trang	không có	không có	023508472			81A, đường 11, phường Tân Kiểng, quận 7, Hồ chí Minh	-	0.00%	Vợ ông Phan Ngọc Hòa
85	Phan Lê Bảo Thy	không có	không có	Còn nhỏ			81A, đường 11, phường Tân Kiểng, quận 7, Hồ chí Minh	-	0.00%	Con ông Phan Ngọc Hòa
86	Phan Lê Bảo Nghi	không có	không có	Còn nhỏ			81A, đường 11, phường Tân Kiểng, quận 7, Hồ chí Minh	-	0.00%	Con ông Phan Ngọc Hòa
87	Dương Tuấn	không có	không có	đã mất				-	0.00%	bố đẻ bà Dương Thị Thu Thủy
88	Trần Thị Nguyệt Thu	không có	không có					-	0.00%	mẹ đẻ bà Dương Thị Thu Thủy
89	Dương Tuấn Đức	không có	không có					-	0.00%	Em trai bà Dương Thị Thu Thủy
90	Dương Mỹ Hạnh	không có	không có					-	0.00%	em ruột bà Dương Thị Thu Thủy

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
91	Nguyễn Hải Vân	không có	Phó giám đốc Vpbank AMC	011046930	07/02/2002	Công an Tp Hà Nội	C21, p405, phường Thanh Xuân bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	6,913	0.00%	Chồng bà Dương Thị Thủy
92	Nguyễn Thái Sơn	không có	không có	còn nhỏ			C21, p405, phường Thanh Xuân bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	con ruột bà Dương Thị Thu Thủy
93	Nguyễn Nguyên Minh	không có	không có	còn nhỏ			C21, p405, phường Thanh Xuân bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	con ruột bà Dương Thị Thu Thủy
94	Nguyễn Trang Nguyên	không có	không có	còn nhỏ			C21, p405, phường Thanh Xuân bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	con ruột bà Dương Thị Thu Thủy
95	Nguyễn Như Quý	không có	không có					-	0.00%	bố đẻ bà Nguyễn Thị Bích Thủy
96	Nguyễn Thị Lê	không có	không có					-	0.00%	mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Bích Thủy
97	Nguyễn Như Trung	không có	không có					-	0.00%	em trai bà Nguyễn Thị Bích Thủy
98	Nguyễn Như Thành	không có	không có					-	0.00%	em trai bà Nguyễn Thị Bích Thủy

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
99	Nguyễn Trường Huy	không có	không có				P213, Tập thể viện công nghệ, phường Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	chồng bà Nguyễn Thị Bích Thủy
100	Nguyễn Thị Thủy Tiên	không có	không có	còn nhỏ			P213, Tập thể viện công nghệ, phường Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	Con gái bà Nguyễn Thị Bích Thủy
101	Nguyễn Trường Minh	không có	không có	còn nhỏ			P213, Tập thể viện công nghệ, phường Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	-	0.00%	Con trai bà Nguyễn Thị Bích Thủy
102	Lưu Hùng Chương	không có	không có	đã mất				-	0.00%	bố đẻ bà Lưu Thị Thảo
103	Phạm Thị Nha	không có	không có	013250348	23/12/2009	Công an tp Hà Nội	12 ngách 47/76, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	mẹ đẻ bà Lưu Thị Thảo
104	Lưu Thị Phương	không có	không có	171527737	11/04/2000	Công an Thanh Hóa	25 Xuân Diệu, thành phố Thanh Hóa	-	0.00%	Chị ruột bà Lưu Thị Thảo
105	Lưu Thị Hoa	không có	không có	171613059	03/03/2012	Công an Thanh Hóa	Xuân Trường, Thọ Xuân, Thanh Hóa	-	0.00%	Em ruột bà Lưu Thị Thảo
106	Lưu Hùng Kiên	không có	không có	013250347	23/12/2009	Công an tp Hà Nội	12 ngách 47/76, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Em ruột bà Lưu Thị Thảo
107	Hoàng Đình Lợi	không có	không có	012928388	08/12/2006	Công an tp Hà Nội	Số 4, ngõ 1/20 Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Chồng bà Lưu Thị Thảo

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
108	Hoàng Minh Đức	không có	không có	còn nhỏ			Số 4, ngõ 1/20 Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Con đẻ bà Lưu Thị Thảo
109	Hoàng Minh Trí	không có	không có	còn nhỏ			Số 4, ngõ 1/20 Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	-	0.00%	Con đẻ bà Lưu Thị Thảo
110	Nguyễn Văn Mão	không có	không có	011942763	27/5/2004	Hà Nội	Phòng 207 Tổ 64 Phường Bạch Đằng- Hai Bà Trưng - Hà Nội	-	0.00%	Bố bà Nguyễn Thị Thu Hằng
111	Bùi Thị Hà	không có	không có	010460227	27/5/2004	Hà Nội	Phòng 207 Tổ 64 Phường Bạch Đằng- Hai Bà Trưng - Hà Nội	-	0.00%	Mẹ bà Nguyễn Thị Thu Hằng
112	Hoàng Đức Tiến	không có	không có	011317850	30/9/2011	Hà Nội	P 413 - C3 - Hoàng Ngọc Phách - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	-	0.00%	Chồng bà Nguyễn Thị Thu Hằng
113	Hoàng Vũ	không có	không có	còn nhỏ			P 413 - C3 - Hoàng Ngọc Phách - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	-	0.00%	Con bà Nguyễn Thị Thu Hằng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
114	Hoàng Lan Phương	không có	không có	còn nhỏ			P 413 - C3 - Hoàng Ngọc Phách - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	-	0.00%	Con bà Nguyễn Thị Thu Hằng
115	Nguyễn Bích Thủy	không có	không có	011762288	18/3/1993	Hà Nội	Phòng 207 Tổ 64 Phường Bạch Đằng- Hai Bà Trưng - Hà Nội	-	0.00%	Chị bà Nguyễn Thị Thu Hằng
116	Nguyễn Bích Ngọc	không có	không có	012081878	18/3/1993	Hà Nội	95D Lý Nam Đế - Ba Đình - Hà Nội	-	0.00%	Em bà Nguyễn Thị Thu Hằng
117	Pratima Ghose	không có	không có	F1484921		Ấn Độ	600a, Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, tp. Hồ Chí Minh	-	0.00%	Mẹ ruột ông Kalidas
118	Susmita Ghose	không có	không có	G4835184		Ấn Độ	600a, Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, tp. Hồ Chí Minh	-	0.00%	Vợ ông Kalidas
119	Damayanti Ghose	không có	không có	G4622941		Ấn Độ	600a, Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, tp. Hồ Chí Minh	-	0.00%	Con ông Kalidas
120	Arundhati	không có	không có	G4622461		Ấn Độ	600a, Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, tp. Hồ Chí Minh	-	0.00%	Con ông Kalidas

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo	Ghi chú
121	Đặng Anh Chung	Không có	Không có	011078574	19/09/1980	CA TP Hà nội	P1701, 17T3 Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	Chồng bà Lưu Thị Ánh Xuân
122	Đặng Trang Linh	Không có	Không có	Còn nhỏ			P1701, 17T3 Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	Con gái bà Lưu Thị Ánh Xuân
123	Đặng Hà Khoa	Không có	Không có	Còn nhỏ			P1701, 17T3 Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	Con trai bà Lưu Thị Ánh Xuân
124	Lưu Công Đào	Không có	Không có	010048139	06/07/2007	CA TP Hà nội	P1202, 17T1 Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	Bố bà Lưu Thị Ánh Xuân
125	Trương Thị Diệp	Không có	Không có	011077485	25/11/2003	CA TP Hà nội	P1202, 17T1 Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	Mẹ bà Lưu Thị Ánh Xuân
126	Lưu Quang Lộc	Không có	Không có	023280810	15/11/2011		Saigon Pearl, Q1, TP Hồ Chí Minh	-	0.00%	Anh trai bà Lưu Thị Ánh Xuân
127	Lưu Thị Hương Mai	Không có	Không có	010424461	22/09/2011	CA TP Hà nội	277 Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	-	0.00%	Chị gái bà Lưu Thị Ánh Xuân
128	Lưu Quang Tùng	Không có	Không có	011795889	07/11/2008	CA TP Hà nội	P1202, 17T1 Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội	-	0.00%	Em trai bà Lưu Thị Ánh Xuân

2 Giao dịch cổ phiếu

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ/Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển nhượng, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Lương Phan Sơn	Thành viên HĐQT	-	0.00%	2,383,599	0.41%	Nhận chuyển nhượng
2	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Em ruột ông Nguyễn Thanh Bình	399,900	0.07%	369,900	0.06%	Nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Ngọc Anh và chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thanh Bắc
3	Nguyễn Thanh Bắc	Em ruột ông Nguyễn Thanh Bình	-	0.00%	200,000	0.03%	Nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Thanh Nhân
4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	vợ ông Nguyễn Thanh Bình	232,951	0.04%	62,951	0.01%	Chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thanh Nhân
5	Hoàng Anh Minh	Vợ ông Ngô Chí Dũng	5,768,857	1.00%	1,254,840	0.22%	chuyển nhượng

(1) Tỷ lệ bằng số cổ phần sở hữu trên tổng số cổ phần của ngân hàng là 577.000.000 cổ phần

3 Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người có liên quan với chính Công ty)

Không có

Lập Bảng



Trần Thu Hương

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Vinh